



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: **288** /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **25** tháng **02** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc truy tặng Huân chương Kháng chiến

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 89/TTr-TTg
ngày 18 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Truy tặng:

- 01 Huân chương Kháng chiến hạng nhất;
- 03 Huân chương Kháng chiến hạng nhì;
- 78 Huân chương Kháng chiến hạng ba,

cho 82 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Nam (có Danh sách kèm theo).

Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

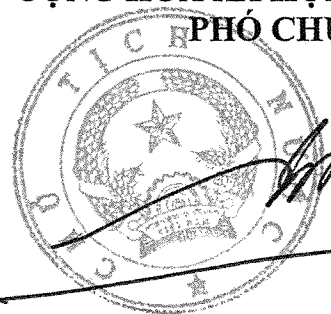
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này. /s. *h*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP; Website VP;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thị Ngọc Thịnh



**DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
TRUY TẶNG HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN**

(Kèm theo Quyết định số 288 /QĐ-CTN ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. Huân chương Kháng chiến hạng Nhất:

Số TT	Họ và tên	Nguyên quán
	Liệt sĩ Đinh Lâm	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

II. Huân chương Kháng chiến hạng Nhì:

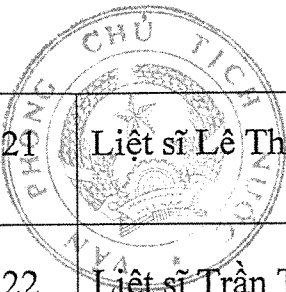
Số TT	Họ và tên	Nguyên quán
1	Liệt sĩ Lê Dục	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
2	Liệt sĩ Đinh Thị Bút	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
3	Liệt sĩ Đinh Đích	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

III. Huân chương Kháng chiến hạng Ba:

Số TT	Họ và tên	Quê quán
1	Liệt sĩ Đoàn Thị Phiến	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
2	Liệt sĩ Nguyễn Tường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
3	Liệt sĩ Đinh Thị Bông	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
4	Liệt sĩ Mai Điều	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
5	Liệt sĩ Trần Soạn	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)



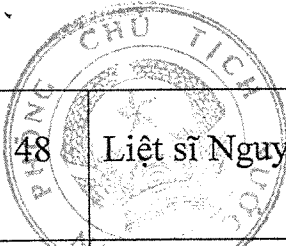
6	Liệt sĩ Nguyễn Huệ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
7	Liệt sĩ Nguyễn Đình Trung	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
8	Liệt sĩ Bùi Miên	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
9	Liệt sĩ Mai Ưng	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
10	Liệt sĩ Nguyễn Diện	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
11	Liệt sĩ Đinh Thị Phê	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
12	Liệt sĩ Trần Huy Hiệu	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
13	Liệt sĩ Đinh Thị Khế	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
14	Liệt sĩ Trần Nhan	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
15	Liệt sĩ Nguyễn Thị Thường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
16	Liệt sĩ Lê Hường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
17	Liệt sĩ Huỳnh Thị Đê	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
18	Liệt sĩ Nguyễn Thị Xý	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
19	Liệt sĩ Trần Văn Phước	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
20	Liệt sĩ Trần Bình	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) <i>mm</i>



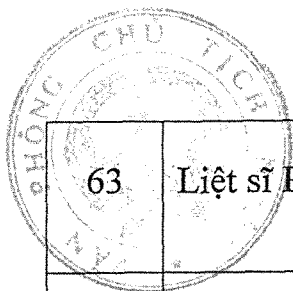
21	Liệt sĩ Lê Thị Tài	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
22	Liệt sĩ Trần Thị Được	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
23	Liệt sĩ Trần Thị Đường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
24	Liệt sĩ Đinh Thị Hòa	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
25	Liệt sĩ Đoàn Thị Lộc Nhung	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
26	Liệt sĩ Trần Đình Hiệp	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
27	Liệt sĩ Phạm Ban	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
28	Liệt sĩ Nguyễn Tri	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
29	Liệt sĩ Nguyễn Xuân Long	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
30	Liệt sĩ Nguyễn Văn Ta	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
31	Liệt sĩ Nguyễn Văn Thương	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
32	Liệt sĩ Đinh Đức Mân	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
33	Liệt sĩ Trần Thị Đó	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) <i>KUU</i>



34	Liệt sĩ Võ Thị Thường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
35	Liệt sĩ Trần Thị Lào	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
36	Liệt sĩ Trần Đình Lộ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
37	Liệt sĩ Trần Thông	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
38	Liệt sĩ Nguyễn Đồ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
39	Liệt sĩ Nguyễn Thị Ty	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
40	Liệt sĩ Đinh Hữu Sang	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
41	Liệt sĩ Trần Thị Hòa	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
42	Liệt sĩ Trần Thị Sỹ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
43	Liệt sĩ Trần Đình Thọ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
44	Liệt sĩ Nguyễn Thiệt	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
45	Liệt sĩ Trần Thị Hoàng	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
46	Liệt sĩ Nguyễn Giã	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
47	Liệt sĩ Trần Phước Tập	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)



48	Liệt sĩ Nguyễn Thị Nhỏ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
49	Liệt sĩ Nguyễn Thị Châu	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
50	Liệt sĩ Võ Văn Long	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
51	Liệt sĩ Trần Thị Nhỏ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
52	Liệt sĩ Trần Thị Xuân	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
53	Liệt sĩ Trần Đình Huỳnh	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
54	Liệt sĩ Nguyễn Háo	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
55	Liệt sĩ Nguyễn Thị Tại	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
56	Liệt sĩ Phạm Mót	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
57	Liệt sĩ Phạm Tín	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
58	Liệt sĩ Lê Thị Số	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
59	Liệt sĩ Trần Phước Hóa	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
60	Liệt sĩ Đinh Hữu Vàng	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
61	Liệt sĩ Đinh Thị Quýt	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
62	Liệt sĩ Nguyễn Xứ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



63	Liệt sĩ Phan Thị Danh	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
64	Liệt sĩ Đinh Đức Đốc	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
65	Liệt sĩ Đinh Đức Công	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
66	Liệt sĩ Trần Đình Ung	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
67	Liệt sĩ Nguyễn Viết Trị	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
68	Liệt sĩ Nguyễn Phước Thường	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
69	Liệt sĩ Võ Thị Sau	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
70	Liệt sĩ Nguyễn Minh	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
71	Liệt sĩ Nguyễn Sư	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam)
72	Liệt sĩ Đoàn Đình Dương	Xã Quế Tân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam)
73	Liệt sĩ Đoàn Đình Trọng	Xã Quế Tân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Quế Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam)
74	Liệt sĩ Nguyễn Như Bích	Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
75	Liệt sĩ Nguyễn Hữu Hùng	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) <i>huu</i>



76	Liệt sĩ Nguyễn Châu	Xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
77	Liệt sĩ Lê Bậu	Xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
78	Liệt sĩ Trần Ngọc Khai	Xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) <i>Handwritten signature</i>